

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số 9, ngách 6/92, Tổ dân phố số M, phường T, quận N, Thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 19/8/2002 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hạnh D, sinh ngày 08/12/2007 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 22/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thùy L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C, chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009030 ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh C, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vinh